|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHONG ĐIỀN**TRƯỜNG THCS PHONG HẢI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập**-**Tự do**- **Hạnh phúc**  |

                                                                   Phong Hải, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**KẾ HOẠCH CÁ NHÂN NĂM HỌC 2024-2025**

**I. Sơ yếu lý lịch:**

Họ và tên:              CAO CHÁNH MÃI

Chức vụ:      Giáo viên

Công tác được giao:         Giảng dạy Toán khối 6; 8. BD HSG Lớp 8.

**II. Đặc điểm tình hình chung:**

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường, các đoàn thể trong nhà trường cũng như trong địa phương và sự cộng tác tích cực của phụ huynh HS.

- Trường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy - học đồng bộ và đủ.

- Sự đoàn kết, sẵn sàng chia sẽ giúp đỡ lẫn nhau của giáo viên trong tổ, trong trường.

- Là giáo viên lâu năm có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý học sinh khi lên lớp.

- Học sinh đã có những chuyển biến theo hướng tích cực trong việc học các bộ môn do tổ đảm nhận.

2. Khó khăn

- Sự tiếp thu kiến thức của các em còn hạn chế, chưa chủ động học tập, ôn tập kiến thức cũ.

- Sự quan tâm của phụ huynh chưa được tốt, góc học tập của HS còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất đầy đủ nhưng chưa bảo đảm kỹ thuật cho các em ngồi học.

**III. Những định hướng để xây dựng kế hoạch:**

- Thực hiện tốt kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn.

**IV.Thực hiện quy chế nhà trường và chuyên môn:**

1. Về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống:

- Thực hiện tốt chủ tương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

- Luôn thể hiện mình là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Bản thân có lối sống lành mạnh, trong sáng.

- Luôn hòa nhã với đồng nghiệp, quan hệ tốt với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương.

2. Về công tác chuyên môn:

- Soạn, giảng, chấm, chữa đầy đủ, nghiêm túc.

- Bảo đảm ngày công, thời gian tiết dạy.

- Lên lịch báo giảng đầu tuần.

3. Công tác kiêm nhiệm:

- Thực hiện tốt công tác kiêm nhiệm.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

4. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

- Tham gia các cuộc vận động và các phong trào thi đua do trường, tổ chuyên môn, phòng giáo dục phát động.

**V. Các chỉ tiêu và giải pháp hoạt động giáo dục:**

**1. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục hạnh kiểm**(Đối với GVCN):

a. Mục tiêu:

b. Chỉ tiêu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Tổng số | Tốt | Khá | Trung bình | Yếu |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

c. Giải pháp thực hiện:

**2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục học lực:**

a. Mục tiêu:

- Tổ chức tốt việc học nhóm theo các kỹ thuật dạy học để phát huy tính tích cực ở HS.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực chủ động học tập cuả HS.

b. Chỉ tiêu học lực (Đối với GVBM)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp/Khối** | **Tổng số** | **Môn** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 6/1 | 33 | Toán | 8 | 24,2 | 8 | 24,2 | 15 | 45,5 | 2 | 6,1 |
| 6/2 | 33 | Toán | 7 | 21,2 | 7 | 21,2 | 17 | 51,5 | 2 | 6,1 |
| **K 6** | **66** | **Toán** | **15** | **22,7** | **15** | **22,7** | **32** | **48,6** | **4** | **6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp/Khối** | **Tổng số** | **Môn** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** | **Kém** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 8/1 | 25 | Toán | 7 | 28 | 8 | 32 | 8 | 32 | 2 | 8 |   |   |
| 8/2 | 27 | Toán | 10 | 37 | 8 | 29,6 | 8 | 29,7 | 1 | 3,7 |   |   |
| **K 9** | **52** | **Toán** | **17** | **32,7** | **16** | **30,8** | **16** | **30,8** | **3** | **5,8** |  |  |

c. Chỉ tiêu học lực đối với (Đối với GVCN)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tổng số** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

d. Giải pháp thực hiện:

**3. Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn theo bộ môn:**

a. Học sinh giỏi trường:

- HK I: Số lượng 35 học sinh

- Cả năm: Số lượng 35học sinh

b. Học sinh giỏi huyện, tỉnh: Số lượng 01 HS.

**VI. Danh hiệu thi đua, đề tài sáng kiến kinh nghiệm:**

1. Đăng ký chuyên đề đổi mới:

Tên đề tài: Những sai lầm thường gặp khi giải căn thức bậc hai – Toán 9

5. Đăng ký sáng tạo chuyên môn hoặc tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức:

6. Đăng ký danh hiệu thi đua:

- Cá nhân: Lao động tiên tiến.

- Tập thể:

**VII. Kiến nghị:**

1. Ban giám hiệu:

2. Tổ chuyên môn:

3. Đoàn thể:

**NGƯỜI VIẾT**

       CAO CHÁNH MÃI